



Ký bởi: SỞ
CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký: 23-
06-2026
09:46:24
+07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN Số: 11078
Ngày: 23/06/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: TTC01/Sanest Foods-YSKH/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: (+84). 258. 3822472

Fax: (+84). 258. 3829267

E-mail: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website: <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Giấy chứng nhận:

- ISO 9001: 2015 số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/Q-0034, ngày cấp: 25/3/2026, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

- ISO 14001: 2015 số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/E-0034, ngày cấp: 25/3/2026, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

- HACCP Codex số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/H-0010, ngày cấp 25/3/2026, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: BÁNH TRUNG THU YÊN SÀO KHÁNH HÒA - BÁNH NƯỚNG THẬP CẨM YÊN SÀO NGŨ HẠT

2. Thành phần: Bột mì, Yên sào Khánh Hòa (9,6 mg/100 g), mứt (gừng, sen, vỏ cam, trái cây, bí), hạt (hạnh nhân, óc chó, mắc ca, điều, mè), bột nếp, bột trộn nhân bánh custard, dầu thực vật, đường tinh, mạch nha, muối, nước tro tàu, chất làm ẩm (420i, 422), chất bảo quản (202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 45 ngày, kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp, 2 cái/hộp, 4 cái/hộp, 6 cái/hộp hoặc theo nhu cầu thị trường.

- Khối lượng tịnh: 90 g, 120 g, 150 g, 200 g, 250 g.

(Sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì, khối lượng tịnh sản phẩm có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+84). 258. 3745192 Fax: (+84). 258. 3745620

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Tiêu chuẩn quốc gia số TCVN 12940:2020/BYT: Tiêu chuẩn quốc gia đối với bánh nướng.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2025/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

3. Thông tư số 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

4. Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế ngày 06 tháng 9 năm 2024: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

5. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

6. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số TTC01/Sanest Foods-YSKH/2026 của Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YÊN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA - BÁNH NƯỚNG THẬP CẨM YẾN SÀO NGŨ HẠT

2. Thành phần: Bột mì, Yến sào Khánh Hòa (9,6 mg/100 g), mứt (gừng, sen, vỏ cam, trái cây, bí), hạt (hạnh nhân, óc chó, mắc ca, điều, mè), bột nếp, bột trộn nhân bánh custard, dầu thực vật, đường tinh, mạch nha, muối, nước tro tàu, chất làm ẩm (420i, 422), chất bảo quản (202).

Thông tin dinh dưỡng:

Giá trị dinh dưỡng trung bình/100g		
Năng lượng		407 kcal
Chất đạm		5,4 g
Carbohydrat		56,2 g
Đường tổng số		28 g
Chất béo		16,9 g
Natri		66 mg

3. Khối lượng tịnh: 90 g, 120 g, 150 g, 200 g, 250 g.

4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

5. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì.
- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

6. Thông tin cảnh báo:

- Bên trong có gói hút oxy, không được ăn.
- Không sử dụng sản phẩm quá hạn.
- Sản phẩm có chứa: bột mì, sữa, các loại hạt và sản phẩm từ đậu nành.

7. Nội dung khác:

Sản phẩm quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và HACCP Codex.

Số CB: TTC01/Sanest Foods-YSKH/2026.

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Sản phẩm của Sanest Foods.

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (+84). 258. 3818222

Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

8. Sản xuất tại:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+ 84). 258.3745192 Fax: (+ 84). 258.3745620

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại : (+ 84). 258. 3822472 Fax: (+ 84). 258. 3829267

Email : yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website : <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn>

Xuất xứ : Việt Nam.

**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ (TCCS) SẢN PHẨM
BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA - BÁNH NƯỚNG
THẬP CẨM YẾN SÀO NGŨ HẠT
Số: TTC01/Sanest Foods-YSKH/2026

I. CHỈ TIÊU CẢM QUAN

Stt	Chỉ tiêu	Yêu cầu
01	Trạng thái	Vỏ bánh mềm, dẻo, hoa văn rõ nét, sắc cạnh. Nhân bánh mềm, dẻo, kết dính. Vỏ và nhân bánh liên kết với nhau.
02	Màu sắc	Vỏ bánh màu vàng nâu đặc trưng của bánh nướng, đồng đều. Nhân bánh có màu hài hòa đặc trưng của hỗn hợp thập cẩm và các loại hạt.
03	Mùi	Mùi thơm đặc trưng, không có mùi lạ.
04	Vị	Vị ngọt hài hòa đặc trưng của bánh nướng; Hậu vị dễ chịu, không có vị lạ.

II. CHỈ TIÊU HÓA LÝ

2.1. Các chỉ tiêu hóa lý: Phù hợp với TCVN 12940:2020/BYT: Tiêu chuẩn quốc gia đối với bánh nướng.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Hoạt độ nước		0,87
02	Trị số peroxit	meq/kg	20
03	Trị số axit	mg/g	5
04	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric 10%	g/100g	0,1

Thông tin dinh dưỡng:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Năng lượng	kcal/100 g	325,6 - 488,4
02	Chất đạm	g/100 g	4,3 - 6,5
03	Carbohydrat	g/100 g	44,9 - 67,4
04	Đường tổng số	g/100 g	22,4 - 33,6
05	Chất béo	g/100 g	13,5 - 20,2
06	Natri	mg/100 g	52,8 - 79,2

2.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp với TCVN 12940:2020/BYT: Tiêu chuẩn quốc gia đối với bánh nướng.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,5

2.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp với QCVN 8-1:2025/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Aflatoxin B1	µg/kg	2
02	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
03	Ochratoxin A	µg/kg	3
04	Deoxynivalenol	µg/kg	500
05	Zearalenone	µg/kg	50

2.4. Dự lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dự lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

2.5. Phụ gia thực phẩm: Phù hợp với Thông tư số 09/VBHN-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Kali sorbat (202)	mg/kg	1000
02	Chất làm ẩm (420i, 422)	mg/kg	GMP

III. CHỈ TIÊU VI SINH VẬT: Phù hợp với TCVN 12940:2020/BYT: Tiêu chuẩn quốc gia đối với bánh nướng.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^5
02	<i>E.coli</i>	CFU/g	10^2
03	<i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính coagulase	CFU/g	10^2
04	Nấm mốc, số bào tử	CFU/g	150

IV. THÔNG TIN SẢN PHẨM

4.1. Tên thực phẩm: BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA - BÁNH NƯỚNG THẬP CẨM YẾN SÀO NGŨ HẠT

4.2. Thành phần: Bột mì, Yến sào Khánh Hòa (9,6 mg/100 g), mút (gừng, sen, vỏ cam, trái cây, bí), hạt (hạnh nhân, óc chó, mắc ca, điều, mè), bột nếp, bột trộn nhân bánh custard, dầu thực vật, đường tinh, mạch nha, muối, nước tro tàu, chất làm ẩm (420i, 422), chất bảo quản (202).

4.3. Khối lượng tịnh: 90 g, 120 g, 150 g, 200 g, 250 g.

4.4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

4.5. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì.
- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

4.6. Thông tin cảnh báo:

- Bên trong có gói hút oxy, không được ăn.
- Không sử dụng sản phẩm quá hạn.
- Sản phẩm có chứa: bột mì, sữa, các loại hạt và sản phẩm từ đậu nành.

4.7. Nội dung khác:

Sản phẩm quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và HACCP Codex.

Số CB: TTC01/Sanest Foods-YSKH/2026.

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Sản phẩm của Sanest Foods.

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (+84). 258. 3818222

Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

Sản xuất tại:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+ 84). 258.3745192 Fax: (+ 84). 258.3745620

CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

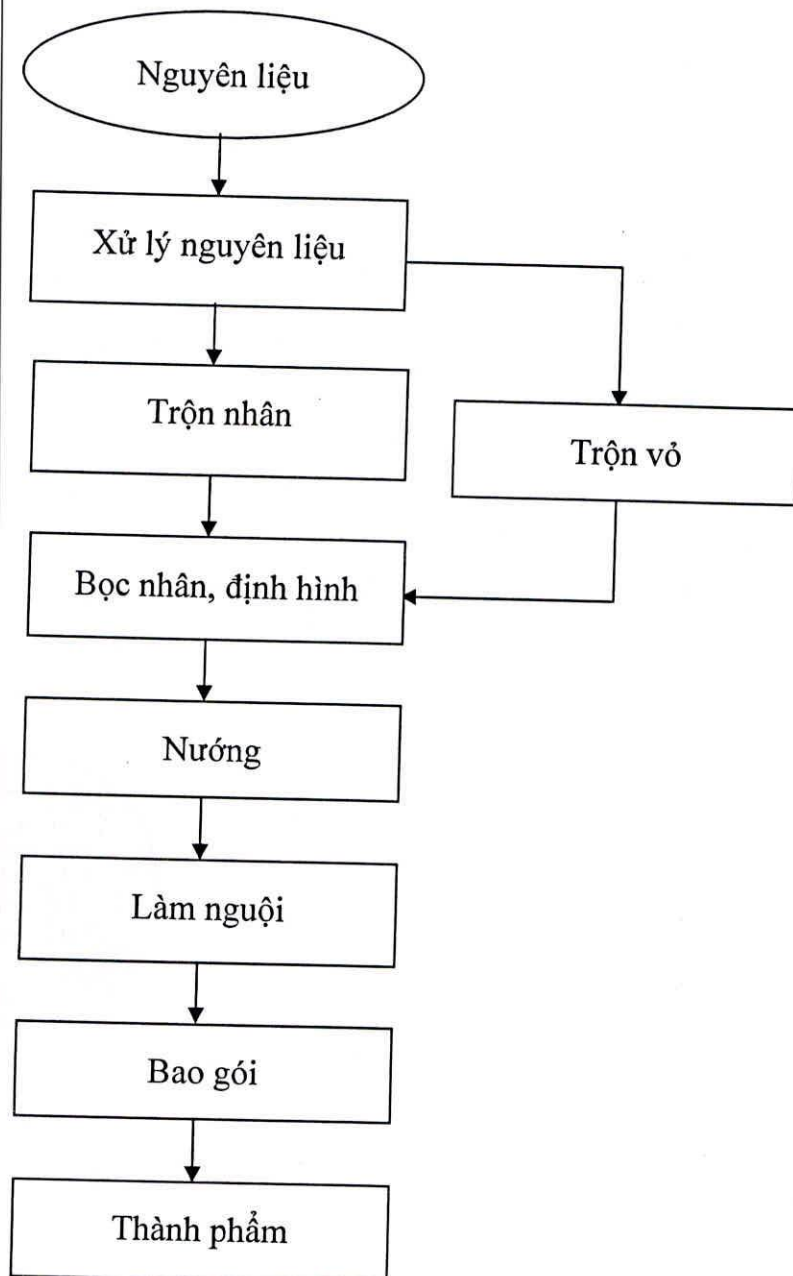
Điện thoại : (+ 84). 258. 3822472

Fax: (+ 84). 258. 3829267

Email : yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website : http://www.yensaokhanhhoa.com.vn

V. QUY TRÌNH SẢN XUẤT



Handwritten signature

VI. THUYẾT MINH QUY TRÌNH

6.1. Nguyên liệu: Tất cả các nguyên liệu được chọn lọc từ những nguồn nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng đã ban hành tại Nhà máy trước khi đưa vào sản xuất.

6.2. Xử lý nguyên liệu: Các nguyên liệu được sơ chế, chế biến trước khi chuyển qua công đoạn tiếp theo.

6.3. Trộn vỏ:

Các nguyên liệu được phối trộn theo công thức ban hành.

Quá trình trộn diễn ra trong các máy chuyên dụng để đảm bảo hỗn hợp mịn, đồng đều.

6.4. Trộn nhân:

Nhân bánh được phối trộn để tạo ra hỗn hợp mềm, dẻo và có độ kết dính tốt.

6.5. Bọc nhân, định hình:

Nhân bánh được bọc và định hình bằng thiết bị chuyên dụng, đảm bảo hình dáng và khối lượng sản phẩm đồng đều.

6.6. Nướng:

Bánh được đặt trên các khay đưa vào lò nướng đã cài đặt nhiệt độ phù hợp.

Quá trình nướng đảm bảo bánh chín đều, lớp vỏ màu nâu sáng.

6.7. Làm nguội:

Sau khi nướng, bánh được làm nguội tại phòng làm nguội chuyên dụng.

Việc làm nguội giúp bánh giữ được độ dai, cấu trúc ổn định trước khi đóng gói.

6.8. Bao gói, in hạn sử dụng:

Bánh được đóng gói bằng bao bì đạt chuẩn, phù hợp yêu cầu an toàn thực phẩm, giúp bảo quản sản phẩm tốt.

Trên bao bì in đầy đủ thông tin về ngày sản xuất, hạn sử dụng.

6.9. Thành phẩm:

Sản phẩm được kiểm tra đầy đủ các chỉ tiêu cảm quan, hóa lý và vi sinh tại phòng kiểm soát chất lượng. Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn để đóng gói trước khi xuất./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV

YẾN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY TPCC SANEST FOODS

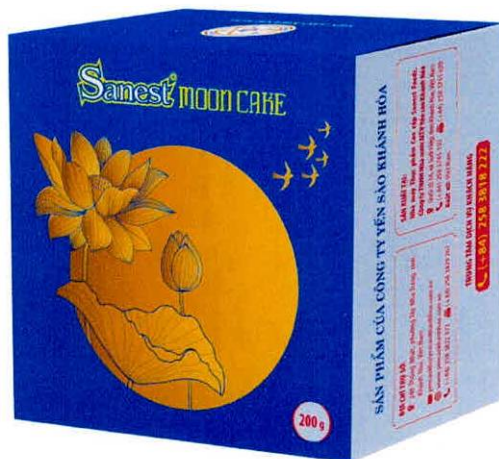
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA - BÁNH NƯỚNG
THẬP CẨM YẾN SÀO NGŨ HẠT



CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

RECEIVED
JAN 10 1964
10:10 AM



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 18 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0258. 3822472

Số Fax: 0258. 3829267

Thư điện tử: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website:

www.yensaokhanhhoa.com.vn

3. Vốn điều lệ : 1.144.617.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu đồng .

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Trần Phú, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRỊNH THỊ HỒNG VÂN

Giới tính: Nữ

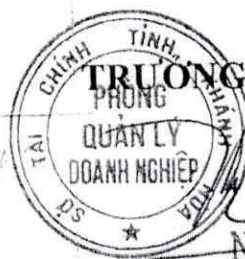
Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1988

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 056182008821

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ liên lạc: Lô 06, đường A2 Khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam



Nguyễn Thị Như Thy

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS - CÔNG TY
TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YÊN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/Q-0034

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 25.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017

Hiệu lực đến: 24.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận



TS. Hà Tuấn Anh

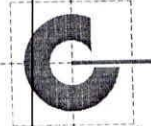
Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



JAS-ANZ



ACC.No.M4151008IK



MS CERT

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

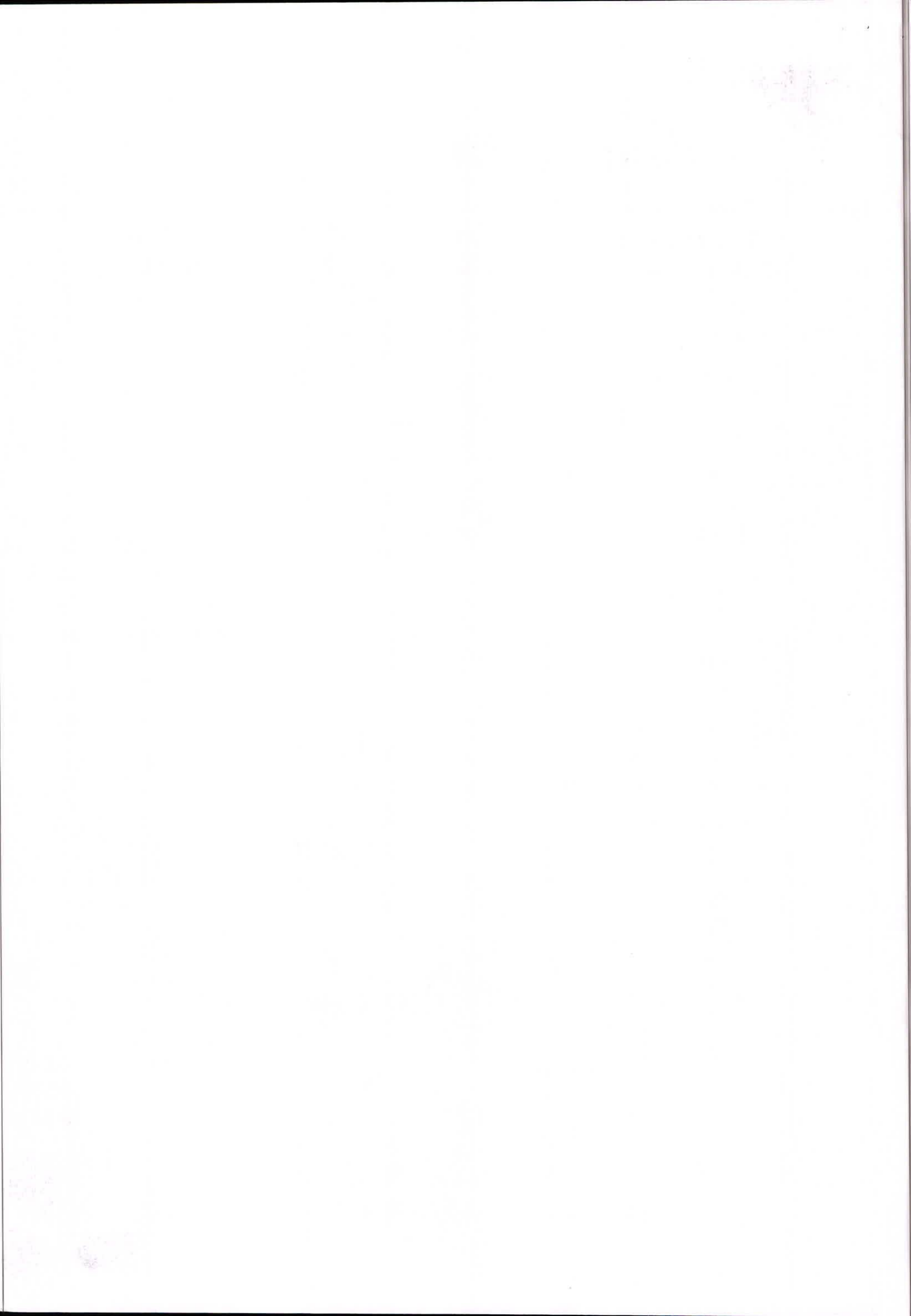
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.msccertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS - CÔNG TY
TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YÊN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ Thống Quản Lý Môi Trường

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/E-0034

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 25.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017

Hiệu lực đến: 24.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận



TS. Hồ Tuấn Anh

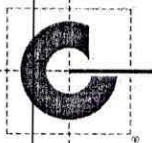
Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



JAS-ANZ



ACC.No.M4151008IK



MS CERT



MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 - 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.msccertification.net

The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS - CÔNG TY
TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YÊN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/H-0010

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 25.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 24.03.2020

Hiệu lực đến: 24.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận



TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.msccertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên YẾN SÀO KHÁNH HÒA

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604150471

Mã số mẫu : 743-2026-00090856

Mã số Eol :

005-32410-736582

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng Thập cẩm Yến sào ngũ hạt

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

16/04/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

17/04/2026 - 22/04/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008; ISO 16649-2:2001	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD5FK VD Tổng số bào tử nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 24/04/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/04/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

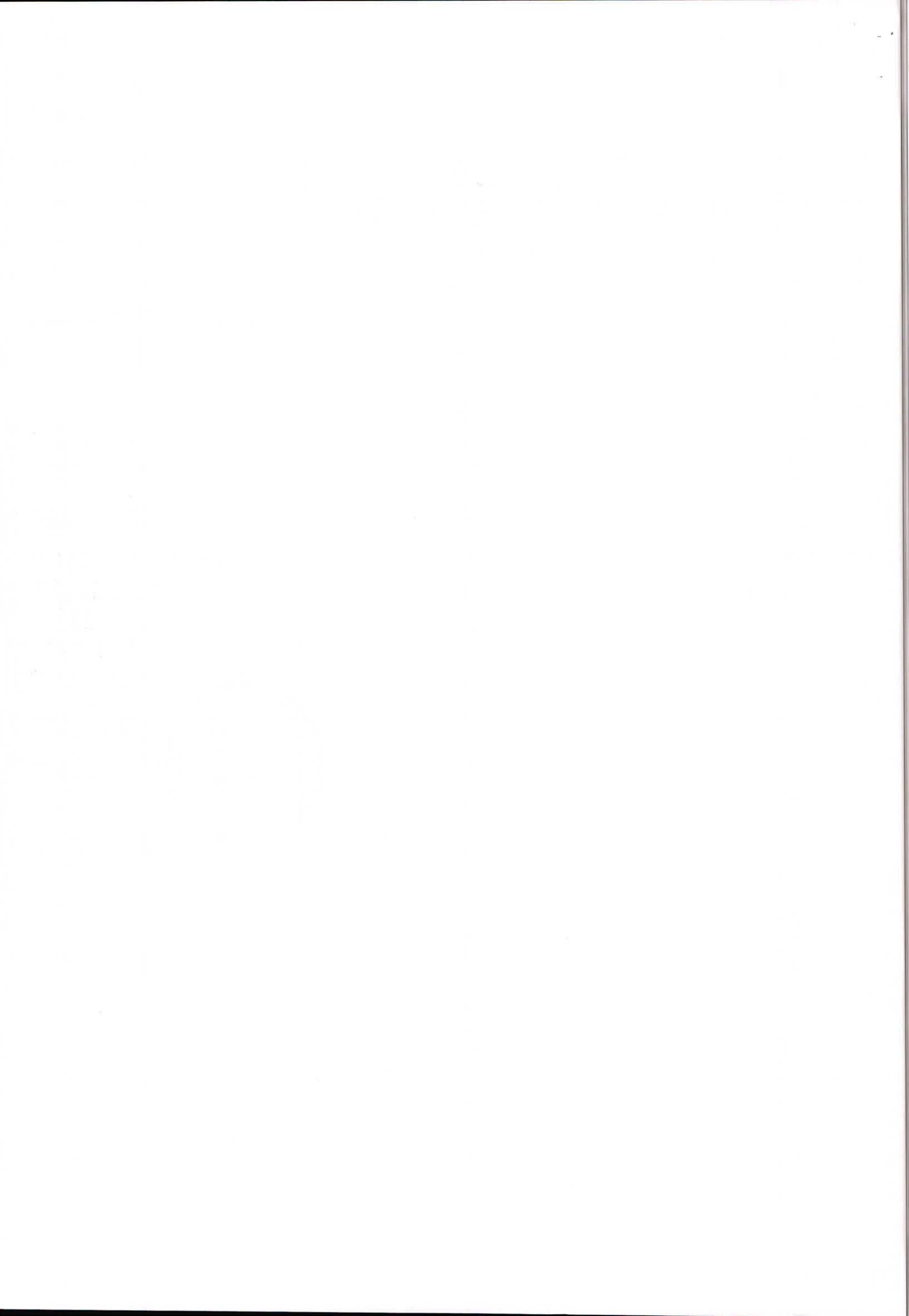
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ....) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-26-VD-095235-01 / EUVNHC-00421829- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên Yến Sào Khánh Hòa

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604150471

Mã số mẫu : 743-2026-00090857

Mã số Eol :

005-32410-736583

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng Thập cẩm Yến sào ngũ hạt

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

16/04/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

19/04/2026 - 22/04/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD100 VD (a) Chỉ số acid	mg KOH/ g fat	EVN-R-RD-2-TP-5863 (Ref. TCVN 6127:2010, ISO 660:2020)	2.59
2	VD115 VD (a) Tro không tan trong acid HCl 10%	%	EVN-R-RD-2-TP-3535 (2019) (Tham khảo AOAC 920.46)	Phát hiện vết (<0.03)
3	VD1SM VD (a) Hoạt độ nước (tại 25°C)		TCVN 8130:2009 (ISO 21807:2004)	0.7172
4	VD1YY VD (a) Chỉ số peroxit	meqO2/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3623 (Ref. TCVN 6121:2018; ISO 3960:2017)	Không phát hiện (LOD=0.013)
5	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
6	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
7	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
9	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (2019) (Tham khảo EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 24/04/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/04/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên YẾN SÀO KHÁNH HÒA

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604150471

Mã số mẫu : 743-2026-00090858

Mã số Eol :

005-32410-736584

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng Thập cẩm Yến sào ngũ hạt

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

16/04/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

19/04/2026 - 23/04/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30A VD (a) Kali sorbat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Tham khảo ISO 22855:2008; TCVN 8122:2009)	731

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 24/04/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/04/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

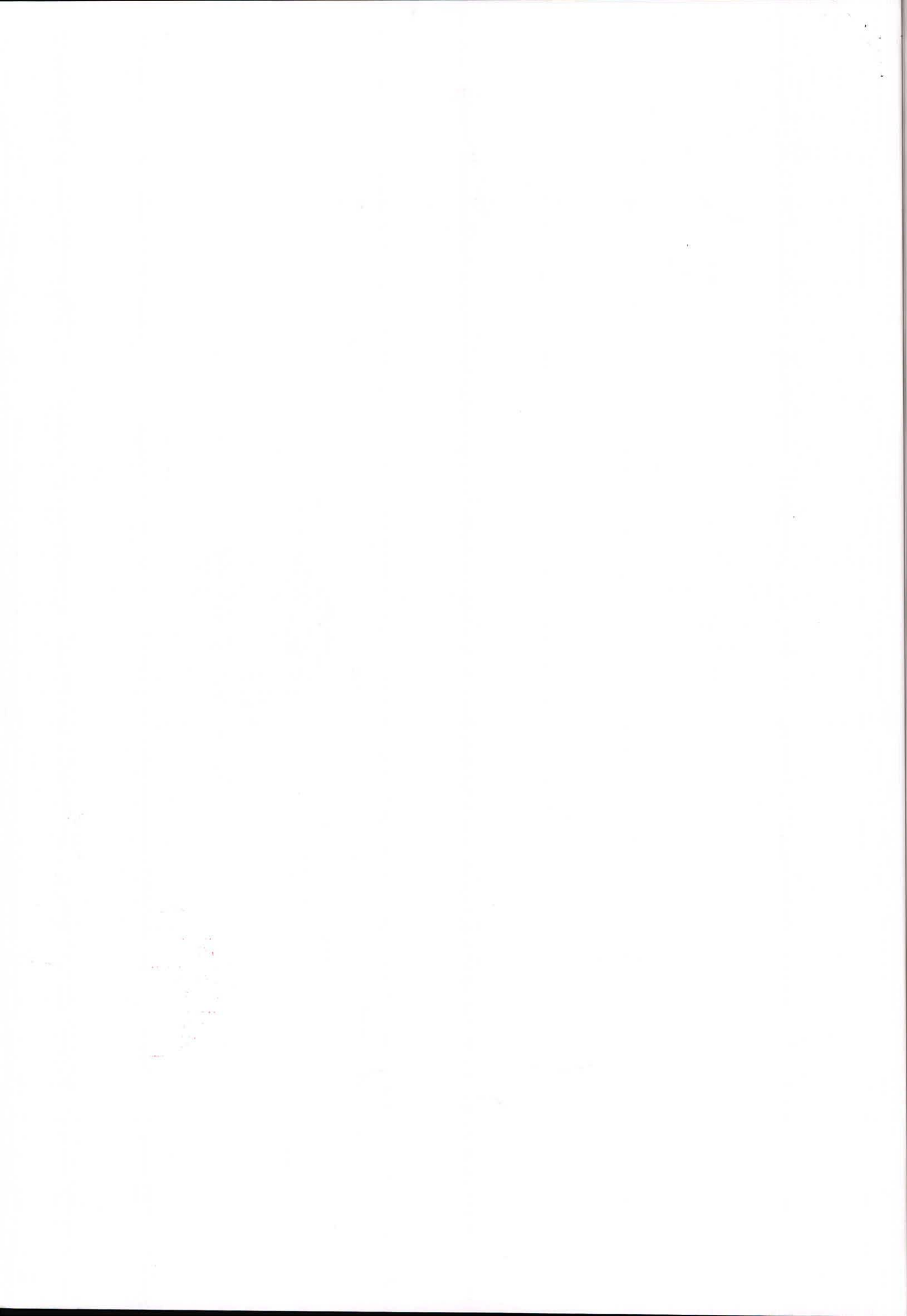
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên Yến Sào Khánh Hòa

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604240755

Mã số mẫu : 743-2026-00101314

Mã số Eol : 005-32410-748326

Tên mẫu / Tên sản phẩm : Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng thập cẩm Yến sào ngũ hạt

Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu : 28/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm : 04/05/2026 - 09/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 09/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157	VD	(a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	4.08
2	VDYL7	VD	(a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	16.9
3	VDS54	VD	(a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	5.44
4	VD4P0	VD	(a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	28.0
5	VD4P0	VD	(a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	7.84
6	VD4P0	VD	(a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	8.79
7	VD4P0	VD	(a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Phát hiện vết(<0.5)
8	VD4P0	VD	(a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	0.54
9	VD4P0	VD	(a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	10.7
10	VDERJ	VD	(m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	56.2
11	VD9T0	VD	(m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	407
12	VD210	VD	(a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	16.6
13	VD297	VD	(a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497	0.80
14	VD6ZP	VD	(a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	66.0

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/05/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (n): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2026-00101314

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-26-VD-107815-01 / EUVNHC-00424911

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)				
Thành phần dinh dưỡng		Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng		407	kcal	20%
Chất đạm		5.44	g	11%
Carbohydrat		56.2	g	17%
Đường tổng số		28.0	g	
Chất béo		16.9	g	30%
Natri		66.0	mg	3%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.				

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

